

NGUYỄN THANH TUẤN. **Triết lý phát triển trên cơ sở chủ nghĩa Marx-Lenin phù hợp với Việt Nam ngày nay.** H.: Chính trị quốc gia – Sự thật, 2011, 403 tr., Vb 49865.

Nhận thức được quy luật phát triển xã hội ở Việt Nam, Hồ Chí Minh đã xác định muốn đạt tới CNXH, phải trải qua nhiều giai đoạn, nhưng không thể “đốt cháy giai đoạn” mà phải “từ từ từng bậc” tiến dần lên CNXH. Trong quá trình vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Marx-Lenin về CNXH, Đảng ta đã phải thường xuyên xử lý vấn đề “tiến nhanh, tiến mạnh” và “tiến vững chắc” lên CNXH. Nhằm giúp bạn đọc hiểu rõ hơn về quá trình vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Marx-Lenin để hình thành triết lý phát triển ở Việt Nam, 3 chương sách từng bước làm rõ điều này.

Chương 1 làm rõ quan niệm, ý nghĩa và phương pháp hình thành triết lý phát triển trên cơ sở chủ nghĩa Marx-Lenin phù hợp với Việt Nam ngày nay; những giá trị và giới hạn lịch sử của chủ nghĩa Marx-Lenin về CNXH; và tham chiếu tình hình vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Marx-Lenin về CNXH trên thế giới ngày nay – là những *tiền đề cho triết lý phát triển trên cơ sở chủ nghĩa Marx-Lenin phù hợp với Việt Nam ngày nay.*

Chương 2 khái quát quá trình vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Marx-Lenin nhằm hình thành triết lý phát triển ở Việt Nam; thực trạng vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa

Marx-Lenin nhằm hình thành triết lý phát triển trong thời kỳ đổi mới ở Việt Nam – là những *điều kiện cho triết lý phát triển trên cơ sở chủ nghĩa Marx-Lenin phù hợp với Việt Nam ngày nay.*

Chương 3 nêu lên phương châm hình thành, phương hướng triển khai triết lý phát triển trên cơ sở chủ nghĩa Marx-Lenin phù hợp với Việt Nam ngày nay; và phát triển một cách khoa học và nâng thực tiễn lên tầm lý luận – là *khung triết lý phát triển trên cơ sở chủ nghĩa Marx-Lenin phù hợp với Việt Nam ngày nay.*

HÀ AN

ĐẶNG VŨ CẢNH LINH (chủ biên). **Con người Việt Nam truyền thống: những giá trị đối với sự phát triển.** H.: Lao động, 2010, 261 tr., Vb 49880.

Thời gian gần đây, việc nghiên cứu về vai trò của các nhân tố truyền thống đối với sự phát triển ngày càng thu hút nhiều sự chú ý của các học giả, các nhà khoa học và các tổ chức nghiên cứu. Trong đó, vai trò của con người và văn hóa được kế thừa qua những biến động của lịch sử được đặt lên hàng đầu. Nội dung sách là một trong số nghiên cứu đó. Sách gồm 12 chương, chia thành 3 phần.

Phần I (chương 1-2) trình bày *cơ sở hình thành những đặc điểm của con người Việt Nam truyền thống* thông qua việc khái quát những đặc điểm tự nhiên, lịch sử, văn hóa và một vài nét về cơ sở hình thành những đặc điểm truyền thống của con người Việt Nam.

Phần II (chương 3-9) phân tích *những đặc trưng và giá trị của con người Việt Nam truyền thống* qua phẩm chất; con người cá nhân qua góc nhìn của văn học truyền thống; con người trong mối quan hệ dòng họ, làng xã và cộng đồng; con người trong hệ thống hương ước làng xã; gia đình; chính sách quản lý xây dựng và phát triển con người Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử; và tìm hiểu tín ngưỡng phồn thực của người Mường.

Phần III (chương 10-12) *kế thừa và phát huy giá trị truyền thống của con người Việt Nam vì mục tiêu công nghiệp hóa – hiện đại hóa* với những tiền đề kinh tế – xã hội; các giá trị truyền thống của con người Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay; kế thừa và phát huy vai trò của các giá trị truyền thống trong định hướng giải pháp vì công nghiệp hóa – hiện đại hóa.

DIỆU LINH

PHẠM BÌNH MINH (chủ biên). **Đường lối chính sách đối ngoại Việt Nam trong giai đoạn mới**. H.: Chính trị quốc gia, 2011, 254 tr., Vb 49814.

Trước những biến đổi của tình hình trong nước và quốc tế, Đại hội XI của Đảng đã định ra đường lối, chính sách đối ngoại trong giai đoạn mới. Đó là sự kế thừa đường lối, chính sách đối ngoại của 25 năm đổi mới, đồng thời có bước phát triển phù hợp với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hội nhập sâu rộng vào khu vực và thế giới.

Cuốn sách là tập hợp các bài viết, nhằm luận giải nội hàm của các chủ trương định hướng quan trọng của đường lối, chính sách đối ngoại thời kỳ Đổi mới, đặc biệt là những văn kiện của Đại hội IX. Ngoài ra, các tác giả còn đưa

ra những cách tiếp cận và phương pháp triển khai mới để đạt được các mục tiêu quốc gia về phát triển, an ninh và nâng cao vị thế đất nước; những chủ trương mới của công tác đối ngoại như xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hội nhập quốc tế... trong bối cảnh hiện nay.

Trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động đối ngoại trên một số lĩnh vực, các tác giả cũng đề xuất một số phương hướng, nhiệm vụ cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XI của Đảng.

HOÀI PHÚC

ĐINH TRỌNG THỊNH, NGUYỄN MINH PHONG. **Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động khoa học – công nghệ ở Việt Nam**. H.: Tài chính, 2011, 363 tr., Vb 49977.

Xã hội hóa các hoạt động kinh tế – xã hội, trong đó có các hoạt động khoa học – công nghệ là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong xu thế đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế. Thực tế trong hệ thống chính sách phát triển khoa học – công nghệ nhà nước ta cũng đã có một số văn bản pháp quy nhằm khuyến khích xã hội hóa và phát triển khoa học – công nghệ, mà tiêu biểu là Luật Khoa học – Công nghệ năm 2000, Nghị định 10, 115 và 43 về tự chủ tài chính trong khoa học và công nghệ,... Mặc dù đã có được một số kết quả bước đầu đáng khích lệ, nhưng thực tế xã hội hóa các hoạt động khoa học – công nghệ ở các cấp, các ngành và các địa phương đang còn nhiều lúng túng, chưa thống nhất và bất cập, cũng như đang đặt ra nhiều vấn đề mới cả trong nhận thức cũng như chỉ đạo và tổ chức triển khai khiến tốc độ và hiệu quả công tác này còn nhiều hạn chế.

Nội dung sách nhằm hệ thống hóa, làm rõ khái niệm, nội dung, biểu hiện và các nhân tố ảnh hưởng đến xã hội hóa các hoạt động khoa học và công nghệ; đánh giá đúng thực trạng cơ chế, chính sách, kết quả xã hội hóa một số hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ; đề xuất quan điểm và các giải pháp chủ yếu nhằm góp phần tăng cường các hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ phù hợp với xu hướng đẩy mạnh đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế trong điều kiện Việt Nam hiện nay. Sách gồm 4 chương.

Chương 1: Một số vấn đề chung về xã hội hóa các hoạt động khoa học – công nghệ.

Chương 2: Thực trạng xã hội hóa các hoạt động khoa học – công nghệ ở Hà Nội từ năm 2000 đến nay.

Chương 3: Kinh nghiệm quốc tế về xã hội hóa các hoạt động khoa học – công nghệ.

Chương 4: Các giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động khoa học – công nghệ.

ANAN

NGUYỄN DUY HINH, LÊ ĐỨC HẠNH. **Phật giáo trong văn hoá Việt Nam**. H.: Văn hoá - Thông tin & Viện Văn hoá, 2011, 523 tr., Vb 49792.

Phật giáo là một tôn giáo cực kỳ phức tạp, đa dạng, đa tổ ngay từ Ấn Độ. Ở Việt Nam, Phật giáo được tiếp nhận như là một tôn giáo, khác với ở Trung Quốc Phật giáo được tiếp nhận như một hệ tư tưởng. Phật giáo đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến văn hoá Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử. Phật giáo để lại những ngôi chùa cổ kính, những pho tượng bề thế rải khắp xóm làng, làm tăng lòng từ bi và hướng thiện trong

tâm hồn người Việt. Trong lịch sử, Phật giáo cũng luôn gắn liền với vận mệnh của dân tộc.

Ngày nay, Phật giáo đã và đang có nhiều đóng góp quan trọng khác cho sự phát triển của văn hoá xã hội Việt Nam theo đường hướng "Đạo pháp – Dân tộc và Chủ nghĩa xã hội". Phật giáo tham gia vào nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội như y tế, giáo dục, từ thiện... nhằm góp phần làm cho đời sống văn hoá, xã hội của đất nước ngày càng phong phú và đa dạng.

Đó là những nội dung chính được trình bày trong 4 chương sách: Chương 1, Những vấn đề về lịch sử tư tưởng Phật giáo Việt Nam qua kinh sách. Chương 2, Bồ Tát Quán thế âm – một hình tượng thể hiện tư tưởng Phật giáo trong văn hoá Việt Nam. Chương 3, Một số vấn đề về Phật giáo trong văn hoá Việt Nam. Chương IV, Phật giáo và vấn đề hiện đại hoá Phật giáo.

TRUNG HẬU

TRƯƠNG THÀNH TRUNG (chủ biên). **Sự thật vấn đề dân chủ và nhân quyền trong chiến lược “diễn biến hòa bình” ở Việt Nam**. H.: Chính trị quốc gia, 2011, 235 tr., Vb 49817.

Với mục đích xóa bỏ các nước XHCN trên thế giới và dập tắt phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân tiến bộ, thiết lập trật tự thế giới mới do chủ nghĩa đế quốc thống trị, “diễn biến hòa bình” với tư cách là chiến lược toàn cầu đã và đang được các thế lực thù địch sử dụng triệt để với nhiều chiêu bài khác nhau nhằm gây mâu thuẫn, mất đoàn kết, chia rẽ nội bộ Đảng, Nhà nước các nước XHCN, các nước độc lập, có chủ quyền không khuất phục sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc, tạo ra khủng

hoảng chính trị, giành thắng lợi mà không cần chiến tranh, trong đó có Việt Nam. Góp phần làm rõ vấn đề này, ba phần nội dung sách từng bước luận giải vấn đề dân chủ và cuộc đấu tranh vì dân chủ trong lịch sử nhân loại; âm mưu, thủ đoạn sử dụng chiêu bài “dân chủ và nhân quyền” để thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” ở Việt Nam; nhân quyền và cuộc đấu tranh vì nhân quyền trong lịch sử nhân loại; tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về chăm lo, bảo vệ, phát triển quyền con người; kiên định niềm tin vào thắng lợi của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và thực hiện quyền con người ở Việt Nam hiện nay,...

HÀ CHI

PHẠM QUÝ LONG (chủ biên). **Đông Bắc Á - Những vấn đề kinh tế nổi bật (2011-2020)**. H.: Từ điển bách khoa, 2011, 267 tr., Vb 49819.

Đông Bắc Á hiện nay đang ngày càng chứng tỏ là một khu vực kinh tế năng động và có vai trò rất rõ rệt đối với sự phát triển của kinh tế toàn cầu. Nội dung cuốn sách nhằm đánh giá lại và chỉ ra đâu là những vấn đề kinh tế mang tính nổi bật trong bức tranh phát triển kinh tế của khu vực Đông Bắc Á trong 10 năm qua cũng như chủ động nắm bắt và dự đoán khoa học, chính xác những xu hướng kinh tế có thể diễn ra ở khu vực này trong 10 năm tiếp theo (2011-2020). Sách gồm 3 phần.

Phần 1 phân tích bối cảnh kinh tế khu vực Đông Bắc Á 10 năm đầu thế kỷ XXI, chỉ rõ vị trí kinh tế của Đông Bắc Á trong nền kinh tế toàn cầu, tiến trình liên kết kinh tế quốc tế ở khu vực này và việc giải quyết bài toán khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2007-2009.

Trên cơ sở những phân tích đó, phần 2 dự báo một số vấn đề kinh tế nổi bật ở khu vực Đông Bắc Á giai đoạn 2011-2020 về tăng trưởng kinh tế, định dạng mô hình tăng trưởng và sự liên kết kinh tế nội vùng.

Phần 3 đưa ra một số giải pháp định hướng giúp Việt Nam tăng cường hợp tác với các đối tác thuộc khu vực Đông Bắc Á giai đoạn 2011-2020.

HOÀI PHÚC

NGUYỄN THÁI YÊN HƯƠNG (chủ biên). **Quan hệ Mỹ-Trung : Hợp tác và cạnh tranh, luận giải dưới góc độ cân bằng quyền lực**. H.: Chính trị quốc gia, 2011, 303 tr., Vb 49826.

Quan hệ giữa hai nước lớn trên thế giới là Mỹ và Trung Quốc hiện nay đã bước sang một giai đoạn mới và có tác động không nhỏ tới tình hình chính trị thế giới thế kỷ XXI. Một mặt, quan hệ giữa Mỹ và Trung Quốc đã và đang có những bước phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu, trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là về kinh tế. Mặt khác, những mâu thuẫn giữa hai quốc gia này cũng ngày càng lộ rõ, có lúc khá gay gắt.

Sách tập trung đánh giá, phân tích quan hệ Mỹ-Trung trong hơn 30 năm qua kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao (1979) và bản chất của mối quan hệ này, nhìn từ góc độ cân bằng quyền lực. Đồng thời, các tác giả làm rõ các nhân tố tác động tới mối quan hệ Mỹ-Trung, trong đó có cả những nhân tố chủ quan và khách quan, trên cơ sở đó dự báo thế và lực của hai quốc gia cũng như chiều hướng và triển vọng của mối quan hệ này đến năm 2020 dưới góc độ cân bằng quyền lực.

(xem tiếp trang 44)